# HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

**Trần Ngô Trung Hiếu[1] - Nguyễn Thị Phương Anh[2]**

***Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền kinh tế- xã hội của Việt Nam đã có sự phát triển khả quan, kinh tế vĩ mô ổn định, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mạnh mẽ, việc hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam là một tất yếu khách quan. Phạm vi bài viết trình bày và phân tích khái quát về thực trạng hệ thống kế toán Việt Nam, qua đó, đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện.***

• Từ khóa: *hệ thống kế toán Việt Nam; thực trạng về những mặt tích cực, hạn chế; giải pháp hoàn thiện.*

*In the context of increasingly deep international integration, Vietnam's socio-economic development has been positive, the macro economy is stable, science and technology development, innovation and digital transformation are strong, the completion of the Vietnamese accounting system is an objective necessity. The scope of the article presents and analyzes the general situation of the Vietnamese accounting system, thereby proposing orientations and solutions for improvement.*

• Key words: *Vietnamese accounting system; current situation of positive aspects, limitations; solutions for improvement.*

*Ngày nhận bài: 25/4/2026*
*Ngày gửi phản biện: 18/5/2026*
*Ngày duyệt đăng: 12/6/2026*

*DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.14*

**Đặt vất đề**

Hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng không chỉ là yêu cầu kỹ thuật nghiệp vụ mà còn là một phần thiết yếu trong cải cách thể chế kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế, phát triển bền vững và hiện đại hóa quản trị quốc gia. Việc hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam sẽ đảm bảo nâng cao tính minh bạch của BCTC, đáp ứng yêu cầu so sánh được với các doanh nghiệp quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài. Năm 2020, Bộ Tài chính đã ban hành Đề án áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020, trong đó nêu rõ lộ trình áp dụng IFRS cho các DN; thực hiện cam kết trong FTA và WTO, đảm bảo sự minh bạch tài chính, quản trị doanh nghiệp. Việc hoàn thiện hệ thống kế toán giúp cho việc thúc đẩy quản trị doanh nghiệp và tăng cường tính minh bạch tài chính, tạo điều kiện cho lãnh đạo doanh nghiệp kiểm soát hiệu quả chi phí, doanh thu và lợi nhuận, từ đó đưa ra được quyết định chính xác trong kinh doanh; giúp cho hệ thống ngân hàng, các tổ chức tài chính đánh giá đúng thực chất tình hình tài chính của doanh nghiệp, qua đó thu hút được đầu tư trong và ngoài nước; phát triển thị trường chứng khoán và thị trường vốn; hỗ trợ công tác quản lý Nhà nước và cải cách tài chính công. Số liệu kế toán cung cấp chính xác, kịp thời là cơ sở cho việc hoạch định chính sách tài chính, tiền tệ, chính sách thuế; giúp cho việc kiểm soát thu, chi của Nhà nước đạt hiệu quả cao, chống thất thoát và góp phần phòng chống tiêu cực, lãng phí. Mặt khác, sự chuẩn mực của hệ thống kế toán, góp phần quan trọng vào hiện đại hóa hệ thống tài chính công; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho việc sử dụng các công cụ kế toán số, tích hợp phần mềm kế toán với các nền tảng ERP, BI, MIS…, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số đạt hiệu quả cao; giúp cho việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán; tăng cường niềm tin của xã hội, nhà đầu tư, người dân đối với những hoạt động tài chính- kế toán.

**1. Đánh giá khái quát thực trạng hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam**

***Những mặt tích cực:***

*Một là, khung pháp lý khá đầy đủ:* Việt Nam đã ban hành một hệ thống chuẩn mực kế toán (VAS), gồm 26 chuẩn mực và các Quyết định, Thông tư hướng dẫn phù hợp theo từng thời kỳ khác nhau như: Quyết định số 1141/QĐ-BTC năm 1995; Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006; Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 14/12/2024; Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016, áp dụng cho các DNNVV; Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018, áp dụng cho hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ; và mới đây là thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025. Hệ thống văn bản hướng dẫn khá

[1] *CTCP Đầu tư BĐS Taseco*
[2] *Bộ Khoa học và Công nghệ*

chi tiết, khá đầy đủ đối với nhiều loại hình, quy mô doanh nghiệp khác nhau;

*Hai là,* hệ thống kế toán của Việt Nam về cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và doanh nghiệp, bởi sự phù hợp của nó đối với từng loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp; quy mô doanh nghiệp (DN lớn, DNNVV, hộ gia đình và DN siêu nhỏ);

*Ba là,* Việt Nam có hệ thống đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kế toán trên cả nước như các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu kinh tế, kế toán; các trung tâm dạy nghề về kế toán, kiểm toán, các hội nghề nghiệp kế toán- kiểm toán…

*Bốn là,* đã có sự hội nhập ngày càng sâu với quốc tế về lĩnh vực kế toán- kiểm toán; xây dựng được Đề án áp dụng IFRS và có lộ trình rõ ràng, cụ thể việc áp dụng Đề án này trong các loại hình doanh nghiệp;

***Hạn chế***

*Thứ nhất,* kế toán Việt Nam chưa đồng bộ với IFRS; VAS và Chế độ kế toán còn mang nặng tính tuân thủ hơn là phản ánh bản chất kinh tế; một số chuẩn mực chưa được cập nhật kịp thời với sự thay đổi của thế giới như nội dung về Hợp nhất kinh doanh, về công cụ tài chính, về giá trị hợp lý…

*Thứ hai,* kế toán tài chính và kế toán thuế chưa có sự tách bạch rõ ràng, gây khó khăn cho doanh nghiệp, thường phải điều chỉnh số liệu giữa hai hệ thống kế toán này;

*Thứ ba,* ứng dụng công nghệ trong kế toán còn nhiều hạn chế, nhiều doanh nghiệp, nhất là DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ chủ yếu vẫn sử dụng phần mềm kế toán đơn giản, chưa tích hợp được với các công cụ hiện đại như AI, Big Data, công nghệ đám mây, ERP, CRM…

*Thứ tư,* trình độ và kỹ năng chuyên môn, công nghệ của đội ngũ nhân viên kế toán trong các doanh nghiệp, nhất là các DNNVV, DN siêu nhỏ còn nhiều hạn chế; thiếu người có chuyên môn mang tầm quốc tế….

Dưới đây đánh giá cụ thể về một số chế độ Kế toán của Việt Nam:

***Thứ nhất, việc vận dụng thực hiện chế độ chứng từ***

** Mặt tích cực*

*Thứ nhất,* hầu hết các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, nhất là DN lớn, DNNY, doanh nghiệp FDI tuân thủ đúng và đầy đủ quy trình lập, lưu trữ, kiểm tra và luân chuyển chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán được lập theo đúng thời gian và thực tế nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo đúng mẫu và đủ các yếu tố quy định trên chứng từ kế toán;

*Thứ hai,* phần lớn doanh nghiệp đã sử dụng phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử, chữ ký số để lập, lưu trữ chứng từ kế toán điện tử. Do đó, góp phần quan trọng vào việc giảm thiểu chi phí, đảm bảo kịp thời thông tin và tránh được rủi ro sai sót**;**

** Hạn chế*

*Thứ nhất,* một số DN, đặc biệt là DNNVV, doanh nghiệp siêu nhỏ chưa nắm vững quy định pháp lý; trình độ, năng lực chuyên môn và công nghệ thông tin của nhân viên kế toán yếu, kém, dẫn đến lập sai mẫu chứng từ, thiếu nội dung và các yếu tố bắt buộc của chứng từ; không có quy trình kiểm soát nội bộ chặt chẽ cũng như không có quy trình luân chuyển chứng từ phù hợp…

*Thứ hai,* một số trường hợp gian lận, tẩy xóa chứng từ để trốn thuế hoặc hợp thức chi phí; số ít DN, nhất DN siêu nhỏ không có giao dịch thực tế nhưng cố tình sử dụng chứng từ không hợp pháp để có lợi cho DN;

*Thứ ba,* một số doanh nghiệp, chủ yếu là DNNVV, DN siêu nhỏ chưa thực hiện chuyển đổi số, ít sử dụng chứng từ điện tử mà chủ yếu vẫn là chứng từ được lập bằng thủ công bởi năng lực chuyên môn và công nghệ của nhân viên kế toán yếu kém và năng lực tài chính của doanh nghiệp hạn hẹp;

*Thứ tư,* việc thực hiện quy định về lưu trữ, bảo quản chứng từ còn nhiều bất cập ở một số doanh nghiệp, dẫn đến chứng từ dễ bị mất mát, hư hỏng…điều này ảnh hưởng lớn đến công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm toán…

***Thứ hai, việc vận dụng thực hiện chế độ tài khoản kế toán***

** Mặt tích cực*

*Thứ nhất,* đại bộ phận DN quy mô lớn, DNNY, DN FDI thường tuân thủ nghiêm túc trong việc vận dụng tài khoản kế toán theo quy định của chế độ kế toán ban hành theo các Thông tư có liên quan cho từng thời kỳ. Trong giai đoạn 2015-2025 là Thông tư số 200/2014/TT-BTC và mới đây sẽ là Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025; một số DNNVV có đủ điều kiện cũng áp dụng Thông tư này; còn phần lớn DNNVV khác áp dụng Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016; hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ áp dụng Thông tư 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018;

*Thứ hai,* phần lớn các DN đã áp dụng phần mềm kế toán MISA, FAST, Bravo… các phần mềm đã tích hợp hệ thống tài khoản kế toán, điều này giúp cho kế toán trong việc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng với nội dung phản ánh trong tài phản kế toán và giảm thiểu sai sót… Một số DN quy mô lớn áp dụng chuyển đổi số, sử dụng các công cụ mới hiện đại như AI, LoT, Big Data, ứng dụng công nghệ đám mây… tích hợp ERP…

** Hạn chế*

*Thứ nhất*, Nhiều doanh nghiệp, nhất là các DNNVV mới thành lập, hoặc nhân viên kế toán mới được tuyển dụng thường vận dụng sai tài khoản kế toán, đặc biệt là một số tài khoản có cả số dư Nợ và số dư Có như TK 136, 242, 338…; ghi nhận không đúng bản chất của doanh thu, chi phí, tài sản; lập BCTC chưa theo chuẩn mực quy định…;

*Thứ hai,* một số doanh nghiệp sử dụng các TK 138, 331, 338 sai quy định nhằm trì hoãn ghi nhận chi phí hoặc doanh thu để trốn, tránh thuế, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước;

*Thứ ba,* một số doanh nghiệp chưa kịp thời cập nhật những thay đổi các quy định mới theo các Thông tư, văn bản hướng dẫn mới…

*Thứ tư,* nhiều doanh nghiệp không mở tài khoản kế toán chi tiết hoặc mở không đầy đủ chi tiết để phản ánh chi tiết theo từng nghiệp vụ phát sinh theo yêu cầu quản trị, gây khó khăn cho công tác quản trị doanh nghiệp;

*Thứ năm,* phần lớn doanh nghiệp ghi nhận trong kế toán chưa phù hợp với VAS, IFRS do hệ thống kế toán Việt Nam mang tính tuân thủ là chủ yếu cùng với năng lực nhân viên kế toán còn hạn chế cả về chuyên môn lẫn công nghệ. Vì thế, khi chuyển sang IFRS gặp nhiều khó khăn, nhất là các nghiệp vụ về công cụ tài chính phái sinh, nghiệp vụ về doanh thu theo hợp đồng…

***Thứ ba, việc vận dụng thực hiện chế độ sổ kế toán***

** Mặt tích cực*

*Thứ nhất,* phần lớn doanh nghiệp, đặc biệt là các DN quy mô lớn, DN được kiểm toán và DN FDI thường tuân thủ chế độ sổ kế toán theo quy định về mẫu biểu, phương pháp ghi chép, khóa sổ cuối kỳ và thực hiện quy trình lưu trữ theo quy định…

*Thứ hai,* đa số doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán, tự động ghi sổ theo đúng chế độ quy định theo từng hình thức: Nhật ký Chung, Chứng từ ghi sổ, Nhật ký- Sổ cái…Điều này, giúp cho việc ghi chép chính xác, nhanh chóng, giảm thiểu sai sót…

*Thứ ba,* nhiều doanh nghiệp, nhất là DNNVV đã lựa chọn hình thức sổ phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp;

** Hạn chế*

*Thứ nhất,* nhiều DNNVV không mở đủ các loại sổ theo quy định; chỉ mở sổ Cái, không mở các Sổ chi tiết, vì thế rất khó khăn trong việc theo dõi chi tiết công nợ, hàng tồn kho, chi phí…;

*Thứ hai,* ghi sổ không kịp thời, không đúng thời điểm và không liên tục. Điều này, gây khó khăn không nhỏ cho công tác quản lý tài chính nội bộ, kiểm tra, đối chiếu số liệu…

*Thứ ba,* một số doanh nghiệp vận dụng sai hình thức sổ kế toán, nhất là các DNNVV, DN siêu nhỏ do nhân viên kế toán chưa hiểu rõ các hình thức sổ kế toán nên ghi chép lẫn lộn, sai cấy trúc…

*Thứ tư,* một số doanh nghiệp lập sổ kế toán nhưng không đảm bảo tính pháp lý, không có chữ ký của người lập, kế toán trưởng, lãnh đạo DN;

*Thứ năm,* một số ít doanh nghiệp vẫn sử dụng hai hệ thống sổ kế toán: sổ nội bộ và sổ sử dụng để báo cáo thuế. Điều này, gây ra sự sai lệch giữa số liệu kế toán và số liệu thực tế, ảnh hưởng lớn đến tính minh bạch tài chính.

***Thứ tư, việc vận dụng thực hiện chế độ báo cáo kế toán***

Báo cáo kế toán, bao gồm:

+ Báo cáo tài chính, là loại báo cáo bắt buộc, phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC;

+ Báo cáo kế toán quản trị, là loại báo cáo phục vụ nội bộ doanh nghiệp, không bắt buộc mà chỉ khuyến khích lập;

+ Báo cáo thuế, là loại báo cáo phục vụ nghĩa vụ kê khai và nộp thuế.

** Mặt tích cực*

*Thứ nhất,* đại bộ phận các DN quy mô lớn, doanh nghiệp có kiểm toán và DN FDI thực hiện đầy đủ, đúng quy định về mẫu biểu, thời hạn nộp và lập báo cáo; nhiều DN hiện đã chuyển sang lập báo cáo theo IFRS để phục vụ cho các nhà đầu tư, các cổ đông của doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp đã sử dụng báo cáo kế toán phục vụ công tác quản trị, phân tích hiệu quả hoạt động, dòng tiền, chi phí…

*Thứ hai,* nhiều doanh nghiệp sử dụng phần mềm kế toán nên dễ dàng trích xuất báo cáo theo mẫu chuẩn; đa số DN đã thực hiện nộp báo cáo qua cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (Cục Thuế, Cục Thống kê), Sở Tài chính…

** Hạn chế*

*Thứ nhất,* một số DN lập báo cáo không trung thực, chỉ mang tính đối phó với Cơ quan Thuế, các báo cáo này không phản ánh đúng thực trạng tài chính của doanh nghiệp; có một số DN vẫn còn hiện tượng lập 2 hệ thống sổ nên báo cáo tài chính bị bóp méo, không đúng thực chất;

*Thứ hai,* chất lượng báo cáo thấp, nhiều sai sót, lẫn lộn doanh thu hoạt động chính và thu nhập khác; nhầm lẫn trong việc phân loại tài sản, công nợ…

*Thứ ba,* nhiều DN, đặc biệt là DNNVV, DN siêu nhỏ không lập báo cáo kế toán quản trị hoặc nếu có lập

thì cũng không đầy đủ, vì thế không có cơ sở cho nhà quản trị ra quyết định kinh tế tối ưu;

*Thứ* tư, thiếu nhân sự kế toán chất lượng cao, đặc biệt là DNVVV và doanh nghiệp siêu nhỏ; năng lực chuyên môn và công nghệ của nhân viên kế toán còn nhiều hạn chế, không đủ năng lực lập và phân tích BCTC theo IFRS.

**2. Nguyên tắc hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam**

Nguyên tắc hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam là những định hướng cơ bản cần được tuân thủ khi hoàn thiện hệ thống kế toán nhằm đảm bảo cho hệ thống kế toán phù hợp với pháp luật, vừa đáp ứng đối với công tác quản trị doanh nghiệp vừa thích ứng với xu thế chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Các nguyên tắc đó là,

***Thứ nhất,*** *tuân thủ pháp luật và chuẩn mực kế toán*

Theo nguyên tắc này, việc hoàn thiện hệ thống kế toán phải đáp ứng Luật Kế toán, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn, VAS, đồng thời từng bước tiệm cận với IFRS. Mọi sự thay đổi đều phải tuân thủ các quy định hiện hành và dễ dàng thích ứng khi có sự điều chỉnh của pháp luật;

***Thứ hai,*** *phù hợp với đặc điểm đặc thù của nền kinh tế-xã hội.*

Theo nguyên tắc này, việc hoàn thiện hệ thống kế toán phải đảm bảo sự linh hoạt theo quy mô, kết cấu ngành nghề, mô hình quản lý…trong bối cảnh hệ thống doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu là DNNVV. Có như vậy mới đảm bảo cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh vận dụng hiệu quả trong thực tiễn hoạt động;

***Thứ ba,*** *minh bạch, trung thực và khách quan*

Theo nguyên tắc này, hoàn thiện hệ thống kế toán phải phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp; quy trình hạch toán, lưu trữ và lập báo cáo phải đảm bảo có thể kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu…

***Thứ tư,*** *đảm bảo tính so sánh được*

Theo nguyên tắc này, hoàn thiện hệ thống kế toán phải đảm bảo cho thông tin kế toán có thể so sánh được giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, giữa các kỳ kế toán trong một doanh nghiệp, một ngành. Điều này, có nghĩa là cần phải nhất quán về chính sách và phương pháp kế toán; thống nhất về đơn vị đo lường và cách trình bày; sử dụng thống nhất VAS, IFRS; sử dụng thống nhất nguyên tắc ghi nhận và đo lường tài sản, nợ phải trả, doanh thu, chi phí và tính toán kết quả kinh doanh…;

***Thứ năm,*** *hiệu quả và khả thi*

Công tác kế toán trong bất kể loại hình doanh nghiệp nào cũng cần phải đảm bảo thực hiện nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và khả thi. Theo đó, hệ thống kế toán phải thực hiện đầy đủ các quy trình từ việc thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu quản lý của nhà quản trị trong các tổ chức, doanh nghiệp thông qua việc sử dụng chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán và báo cáo dùng cho KTTC và KTQT. Tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi loại hình và mỗi DN để xây dựng kế hoạch thu nhận và ghi chép kế toán hợp lý và khoa học; đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu đã nêu ra nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả cũng như đảm bảo tính khả thi của phương án đề xuất. Điều này nghĩa là, chi phí bỏ ra phải luôn nhỏ hơn lợi ích thu được do các nội dung hoàn thiện mang lại. Đây cũng là một trong những nguyên tắc cần được quán triệt khi hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam.

***Thứ sáu,*** *mở rộng và hội nhập*

Theo nguyên tắc này, hệ thống kế toán phải được hoàn thiện theo hướng dễ dàng nâng cấp, tích hợp công nghệ mới và phù hợp với IFRS nhằm đáp ứng sự phát triển lâu dài của tổ chức, doanh nghiệp trong mô trường hội nhập kinh tế toàn cầu; hệ thống phải đáp ứng tốt khi doanh nghiệp tăng số chi nhánh, mở rộng thị trường hoặc tăng sản phẩm, dịch vụ; dễ tích hợp thêm các module như bán hàng, quản lý kho, quản lý nhân sự, quản lý dự án…; đảm bảo hệ thống lưu trữ lớn, hỗ trợ truy vấn nhanh khi khối lượng giao dịch tăng mạnh; đồng bộ cách ghi nhận đo lường, trình bày thông tin với thông lệ toàn thế giới; kết nối hệ thống toàn cầu, kết nối với ERP, CRM, hỗ trợ nhiều ngôn ngữ, tiền tệ khác nhau và hỗ trợ thương mại quốc tế; đáp ứng tính linh hoạt trong quá hội nhập và ứng dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ mở rộng và hội nhập.

**3. Nội dung hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam**

***Thứ nhất,*** *hoàn thiện khung pháp lý và chuẩn mực kế toán*

Để thực hiện giải pháp này, hệ thống pháp lý phải rõ ràng, thống nhất; thông tin tài chính minh bạch, đảm bảo tính so sánh và dễ áp dụng đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế. Theo đó, cần phải rà soát, bổ sung, chỉnh sửa, đồng bộ Luật Kế toán, các Nghị định, Thông tư và ban hành đầy đủ VAS trên cơ sở tiếp cận IFRS, hoàn thiện hệ thống kế toán đối với DNNVV, kế toán công, kế toán các lĩnh vực mới như kinh tế số, thương mại điện tử…

***Thứ hai,*** *ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số*

Để thực hiện giải pháp này, cần thực hiện số hóa tất cả quá trình kế toán của doanh nghiệp; kết nối dữ

liệu với cơ quan quản lý, ngân hàng, kiểm toán; kết nối các bộ phận trong doanh nghiệp như quản lý kho, bán hàng, quản lý nhân sự… tăng cường ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Blockchain, RPA…

***Thứ ba,*** *nâng cao năng lực và đào tào nghệ nghiệp*

Để thực hiện giải pháp này, cần chuẩn hóa trong công tác đào tạo kế toán theo khung IFAC, đào tạo IFRS và kỹ năng công nghệ số, tăng cường nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhân sự kế toán, kiểm toán… thông qua việc phối kết hợp giữa doanh nghiệp với các Cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, hội nghề nghiệp trong việc xây dựng các nội dung chương trình đào tạo phù hợp với bối cảnh hội nhập và công nghệ số…

***Thứ tư,*** *tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát.*

Để thực hiện giải pháp này, cần có quy định chặt chẽ trong việc công bố thông tin BCTC kèm theo số liệu so sánh nhiều kỳ; hệ thống kế toán có lưu vết điện tử; tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát nội bộ, kiểm toán độc lập; phát triển cổng thông tin tài chính quốc gia…

***Thứ năm,*** hướng tới mở rộng và hội nhập quốc tế

Để thực hiện giải pháp này, Bộ Tài chính cần thiết phải sơ kết, đánh giá việc thực hiện Đề án áp dụng IFRS theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020, trên cơ sở đó có hướng chỉ đạo tiếp tục để đề án thực hiện đạt hiệu quả cao; các cơ quan quản lý về Kế toán- Kiểm toán tiếp tục hỗ trợ hướng dẫn các DN thực hiện hạch toán các giao dịch xuyên biên giới, thương mại điện tử, tuân thủ báo cáo ESG, thuế tối thiểu toàn cầu…

**4. Lộ trình và điều kiện thực hiện**

Lộ trình thực hiện giải pháp hoàn thiện hệ thống kế toán Việt Nam có thể chia thành 3 giai đoạn:

***Giai đoạn 2025-2026***

Giai đoạn này thực hiện hoàn thiện nền tảng pháp lý và khởi động số hóa. Nội dung chủ yếu trong giai đoạn này là sửa đổi, ban hành Luật Kế toán và các Thông tư hướng dẫn mới; oàn thiện hệ thống VAS và hướng dẫn việc áp dụng IFRS tự nguyện, bắt buộc đối với HĐĐT; đào tạo nhân sự kế toán về công nghệ số và IFRS cơ bản; triển khai kết nối dữ liệu kế toán với cơ quan thuế, bảo hiểm, ngân hàng, hải quan;

***Giai đoạn 2027-2028***

Giai đoạn này tập trung vảo việc mở rộng chuyển đổi số và IFRS; áp dụng IFRS bắt buộc đối với các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp FDI lớn; hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị real-time; triển khai rộng rãi AI, Big Data, RPA… trong kế toán; xây dựng hạ taanhgf công nghệ, hạ tầng cơ sở dữ liệu tài chính- kế toán quốc gia; tăng cường vai trò kiểm toán nội bộ và giám sát tại các doanh nghiệp;

***Giai đoạn 2029-2030 trở đi***

Đây là giai đoạn hội nhập sâu và tối ưu hệ thống. Giai đoạn này áp dụng IFRS toàn diện cho tất cả các DN đủ điều kiện; tích hợp kế toán Việt Nam vào hệ thống BCTC toàn cầu; hoàn thiện báo cáo ESG và thuế tối thiểu toàn cầu; ứng dụng blockchain nhằm đảm bảo tính minh bạch dữ liệu kế toán; hình thành hệ sinh thái kế toán- tài chính số quốc tế;

**5. Điều kiện thực hiện giải pháp**

***Một là,*** *điều kiện pháp lý.*

Bộ Tài chính cần rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành đầy đủ và đồng bộ hệ thống chuẩn mực, chế độ kế toán; có lộ trình cụ thể, rõ ràng bắt buộc áp dụng IFRS cho từng nhóm doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình lưu trữ, bảo mật và bảo vệ dữ liệu số;

***Hai là,*** *điều kiện về công nghệ*

Các DN cần phải có hạ tầng công nghệ thông tin đầy đủ, bao gồm: máy chủ, đường truyền, cơ chế bảo mật, phần mềm kế toán, ERP tương thích chuẩn dữ liệu quốc gia và hỗ trợ kết nối API; có giải pháp sao lưu, khôi phục dữ liệu và chống tấn công mạng…

***Ba là,*** *điều kiện về nhân lực*

Cần có đội ngũ nhân lực kế toán vừa có chuyên môn nghiệp vụ tốt, vừa có kiến thức về công nghệ thông tin giỏi. Theo đó, cần có kế hoạch cụ thể về đào tạo cho kế toán viên về IFRS và các chuẩn mực mới, kỹ năng sử dụng công nghệ số, AI, phân tích dữ liệu, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; nâng cao năng lực quản trị dữ liệu và ra quyết định dựa trên phân tích;

***Bốn là,*** *điều kiện về tài chính*

Nhà nước cần có sự hỗ trợ về ngân sách để có nguồn kinh phí cho việc nâng cấp hệ thống; các DN cần tăng cường nguồn tài chính thông qua tích lũy lợi nhuận, vay tín dụng cho việc đầu tư hạ tầng, phần mềm và đào tạo nhân sự;

**Kết luận:** Việc hoàn thiện hệ thống kế toán không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ quá trình ra quyết định của các bên liên quan mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập ngày càng sâu của Việt Nam vào các nền kinh tế thế giới. Đây là nền tảng thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và nền kinh tế trong kỷ nguyên số.

**Tài liệu tham khảo:**

*Bộ Tài chính (2020), Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế theo Quyết định 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020.*

*Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;*

*Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016;*

*Bộ Tài chính (2018), Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018;*

*Bộ Tài chính (2025), Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025;*

*Ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/su-thay-doi-cua-he-thong-thong-tin-ke-toan-trong-boi-canh-kinh-te-so-0-viet-nam-73579-html. Bài viết của Phạm Hòai Nam*